

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thu

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vừ Y Khù - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Q;**

Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/6/1988 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: TDP Nghĩa Đ, thị trấn CD, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn Liệu (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: không

Tiền án: 03

- Ngày 15/11/2016, bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/3/2017; chưa bồi thường dân sự.

- Ngày 07/3/2017, bị Toà án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/3/2018; chưa đóng án phí và bồi thường dân sự.

- Ngày 06/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 18/12/2020; chưa đóng án phí và bồi thường dân sự.

Nhân thân: Ngày 09/4/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm.

Bị cáo Q có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Khánh T**;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/11/1998 tại Khánh Hòa;

Nơi thường trú: TDP Tân H, thị trấn CĐ, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Nơi ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị Gái – sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: không

Tiền án: 02

- Ngày 05/3/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 05/4/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Chấp hành xong cho cả 02 bản án vào ngày 03/02/2024.

Nhân thân: Ngày 21/8/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm

Bị cáo T có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng T – Sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP Nghĩa Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tr – Sinh năm 1966

Địa chỉ: TDP Nghĩa Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Đinh Công H – Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 1, xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

3. Ông Đinh Thanh H - Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 1, xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Hồng Đ – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Nghĩa Trung, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà

2. Ông Đặng Thành N – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2024, Nguyễn Ngọc Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 79Z1 – 357.63 của anh Đinh Công H rồi điều khiển đi về nhà thì xe hết xăng nên Q dắt bộ. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Hoàng T ở tổ dân phố Nghĩa Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Q thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 79Z1 – 210.77 của anh Thắng đang dựng ở trước sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. Q dắt xe mô tô 79Z1 – 357.63 vào gặp anh Thắng nói lý do xe hết xăng và giả vờ hỏi mượn xe mô tô 79Z1 – 210.77 đi mua xăng thì anh Thắng đồng ý. Sau đó, Q để xe mô tô của anh Hoà tại nhà anh Thắng rồi điều khiển xe mô tô 79Z1 – 210.77 đến nhà Bùi Hồng Đ ở thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm.

Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2024, Q gặp Nguyễn Khánh T tại nhà của Đức. Tại đây, T nói cần mua xe vì phạm pháp luật, giá rẻ để đi lại nên Q đã bán xe mô tô 79Z1 – 210.77 cho T. Mặc dù biết nguồn gốc xe mô tô trên do phạm tội mà có nhưng T vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng.

Đến ngày 26/3/2024, do không thấy Q mang xe mô tô đến trả nên anh Thắng trình báo sự việc đến Công an thị trấn Cam Đức.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn đỏ - đen, biển số 79Z1 – 210.77 tại thời điểm định giá có trị giá 6.300.000 đồng.

Về vật chứng: xe mô tô biển số 79Z1 – 210.77 đã trả lại cho ông Nguyễn Tr (cha của Nguyễn Hoàng T); xe mô tô biển số 79Z1 – 357.63 đã trả lại cho ông Đinh Thanh H (em trai của ông Đinh Công H)

Về phần dân sự: bị hại Nguyễn Hoàng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 74/CT-VKSCL ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Khánh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Khánh T khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quyết định truy tố bị các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Khánh T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Khánh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+ về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét;

+ về xử lý vật chứng: vật chứng là 02 xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

+ về án phí: các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Hoàng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công H, Đinh Thanh H, người làm chứng Bùi Hồng Đ, Đặng Thành N vắng mặt; tuy nhiên họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2024, tại tổ dân phố Nghĩa Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Ngọc Q giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn đỏ - đen, biển số 79Z1 – 210.77 trị giá 6.300.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng T rồi đem bán cho Nguyễn Khánh T vào ngày 25/3/2024 tại thôn

Tân Phú, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm. Mặc dù biết nguồn gốc xe mô tô trên do phạm tội mà có nhưng T vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q có 03 tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Khánh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q vì mục đích tiêu xài cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo T không có hứa hẹn trước với bị cáo Q, T biết rõ xe mô tô biển số 79Z1 – 210.77 là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá rẻ để sử dụng. Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu, đã bị kết án, đã có thời gian cải tạo và rèn luyện nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Q và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Khánh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Khánh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- Thị hành án dân sự huyện Cam Lâm;
- Bị cáo;bị hại;NCQLNVLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Trúc

